

Bản án số: 429/2021/HNST

Ngày: 29-11-2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Công Nhân;
2. Bà Mai Thị Thanh Hương.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh –Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí M.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 134/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn T M (Nguyễn M T), sinh năm 1967; Địa chỉ: Căn hộ B-20-1 KCH cao cấp Him Lam Riverside, phường TH, Quận 7, Thành phố HCM; Tạm trú: Căn hộ 12.06 (Block C) Cc Sadora - KDC Sala, Đường số 10 MCT, Thành phố TĐ, Thành phố HCM - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Bị đơn: Bà Phùng Thị V, sinh năm 1987; Địa chỉ: Căn hộ B-20-1 KCH cao cấp Him Lam Riverside, phường TH, Quận 7, Thành phố HCM - vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2021 và tại các bản tự khai, các biên bản ghi nhận ý kiến tại Tòa, ông Nguyễn T M (Nguyễn M T) trình bày:*

Ông và bà V có thời gian tìm hiểu được khoảng 03 năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2015 theo

giấy chứng nhận kết hôn số 1370, quyền số 07 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí M cấp ngày 02/6/2015.

Vợ chồng chung sống rất hạnh phúc cho đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà V có nhiều sự thay đổi, không quan tâm chăm sóc đến gia đình, chồng con, lảng tránh chuyện vợ chồng với ông không còn quan tâm chăm sóc ông như trước đây. Bà V thường đi sớm về khuya, có khi đi cả tuần không về nhà, điện thoại mất liên lạc. Ngoài ra, bà V còn có những biểu hiện thay đổi giới tính. Biết việc bà V có những mối quan hệ thân mật qua lại với một số phụ nữ khác (quan hệ đồng giới) nên ông cũng đã rất bình tĩnh và nhiều lần khuyên nhủ nhưng bà V vẫn không chịu thay đổi. Do vậy, cả hai vợ chồng đã quyết định sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Ông chuyển qua Quận 2 sinh sống cùng các con còn bà V vẫn sống tại Quận 7, trong những năm đầu sống ly thân bà V cũng vẫn thường xuyên lui tới hỏi han chăm sóc ông và các con nhưng sau khi ông bà cho con đi nước ngoài chữa bệnh thì bà V không còn quan tâm tới ông nữa, khi nào muốn hỏi han về tình hình của các con thì bà mới liên lạc với ông.

Thời gian sống ly thân đã lâu, ông xác định tình cảm với bà V không còn, vợ chồng không thể quay lại cuộc sống hôn nhân, ông muốn giải thoát cho cả hai để mỗi người có cuộc sống riêng cho mình. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông:

- Về quan hệ hôn nhân: được ly hôn với bà Phùng Thị V

- Về con chung: Có 02 (hai) người con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 03/10/2013 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 22/10/2015. Mặc dù, hiện hai con đã được ông và bà V cho đi qua Úc ở cùng với em gái của ông để chữa bệnh nhưng tất cả mọi việc từ chi phí sinh hoạt đến chi phí chữa bệnh của con đều do một tay ông lo liệu gồng gánh. Do vậy sau khi ly hôn, ông đề nghị được nuôi hai con chung không yêu cầu bà V cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

Bị đơn bà Phùng Thị V đã được Tòa án tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa nhưng không đến làm việc. Tòa án cũng tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 nhưng bị đơn bà Phùng Thị V vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:**

Nguyên đơn ông Nguyễn T M (Nguyễn M T) yêu cầu khởi kiện ly hôn với bị đơn bà Phùng Thị V, theo kết quả xác minh của Công an phường Tân Hưng, quận 7 có nội dung: “đương sự Phùng Thị V có đăng ký thường trú tại Căn hộ B-20-1 KCH cao cấp Him Lam Riverside, phường TH, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã bán nhà đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ”, đây là tranh chấp về ly hôn là loại tranh chấp được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn ông Nguyễn T M (Nguyễn M T) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nên, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**[2] Về yêu cầu của các đương sự:**

**[2.1] Về quan hệ hôn nhân: yêu cầu ly hôn với bà Phùng Thị V**

Căn cứ vào bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số 1370, quyển số 07 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/6/2015 có đủ cơ sở để xác định ông Nguyễn T M (Nguyễn M T) và bà Phùng Thị V là vợ chồng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Ông Nguyễn T M (Nguyễn M T) và bà Phùng Thị V tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2015, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông M là do bà V có sự thay đổi về giới tính, lánh tránh chuyện sinh hoạt vợ chồng với ông, không quan tâm đến ông và các con trong thời gian dài.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Phùng Thị V vẫn không đến Tòa án làm việc. Việc xây dựng hàn gắn gia đình phải xuất phát từ hai phía nhưng rõ ràng ông M và bà V không còn yêu thương, chia sẻ với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân giữa hai người cũng chỉ là sự ràng buộc về mặt pháp lý sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau nên yêu cầu ly hôn của ông M là có căn cứ chấp nhận phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

**[2.2] Về con chung:** Ông Nguyễn T M (Nguyễn M T) và bà Phùng Thị V có 02 (hai) người con họ tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 03/10/2013 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 22/10/2015.

Sau khi ly hôn ông M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

Xét, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của ông M là chính đáng. Tuy nhiên, để giao con cho ai là người nuôi dạy tốt hơn cần phải tính đến quyền lợi về mọi mặt của con, hiện tại 02 trẻ Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Minh H vẫn đang sinh sống ổn định để chữa bệnh cùng với người em gái của ông M (do ông M và bà V ủy quyền) tại nước Úc và ông M vẫn đang là người chu cấp toàn bộ tiền sinh hoạt, tiền chữa bệnh cho 02 con. Vì vậy xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung nên giao 02 trẻ Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Minh H cho ông Nguyễn T M (Nguyễn M T) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có cơ sở, đảm bảo được quyền lợi của trẻ phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 và bà V có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

**[2.3]** Về tài sản chung và nợ chung: ông khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

**[3]** Về án phí: nguyên đơn ông Nguyễn T M (Nguyễn M T) chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

**[4]** Quyền kháng cáo: Ông Nguyễn T M (Nguyễn M T) và bà Phùng Thị V có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 5; Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Về hình thức: Xử vắng mặt nguyên đơn ông Nguyễn M T (Nguyễn T M) và bị đơn bà Phùng Thị V.

**2.** Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

**2.1.** Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa Nguyễn M T (Nguyễn T M) và bà Phùng Thị V (Giấy chứng nhận kết hôn số 1370, quyển số 07 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí M cấp ngày 02/6/2015).

**2.2.** Về con chung: Có 02 (hai) người con họ tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 03/10/2013 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 22/10/2015.

Sau khi ly hôn giao 02 người con chung cho ông Nguyễn M T (Nguyễn T M) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà V không cấp dưỡng nuôi con.

Bà V có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

**2.3. Về tài sản chung:** Không có.

**2.4. Về nợ chung:** Không có.

**3. Án phí sơ thẩm:** ông Nguyễn M T (Nguyễn T M) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0042418 ngày 19/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, ông Nguyễn M T (Nguyễn T M) đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai, tuyên án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Ông Nguyễn M T (Nguyễn T M), bà Phùng Thị V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**5. Quyền yêu cầu thi hành án, thời hiệu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án:**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ (Tk. Thanh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Trang**